

CÔNG TY CỔ PHẦN VINOMIG VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VINOMIG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINOMIG VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VINOMIG VN., JCS

2. Mã số doanh nghiệp: 2300850280

3. Ngày đăng ký thành lập: 02/06/2014

4. Địa chỉ trụ sở chính: (NR Ông Nguyễn Văn Lực) thôn Tháp Dương, Xã Trung Khê, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0904639558

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (từ bán buôn được phẩm)	4649
3.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hóa chất, chế phẩm tẩy rửa trong gia dụng và công nghiệp Bán lẻ hạt nhựa nguyên sinh và tái sinh	4773
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
5.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
6.	Bán buôn tổng hợp	4690
7.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
8.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
9.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
10.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
13.	Giáo dục mầm non (DN chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8510
14.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
15.	Xây dựng công trình công ích	4220
16.	Phá dỡ	4311
17.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395

18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
19.	Hoạt động thể thao khác	9319
20.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
21.	Tái chế phế liệu	3830(Chính)
22.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
23.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
24.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp và hóa chất nhà nước cấm) Bán buôn chất dẻo nguyên sinh. Bán buôn cao su, tơ, xơ, sợi dệt. Bán buôn hạt nhựa nguyên sinh, tái sinh.	4669
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
26.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
27.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá (trừ môi giới, đấu giá bất động sản)	4610
29.	Xây dựng nhà các loại	4100
30.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
31.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
32.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán buôn dược phẩm)	4772
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
36.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng)	4662
37.	Giáo dục nghề nghiệp (DN chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8532
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
39.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
40.	Khai thác quặng sắt	0710
41.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394

42.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
43.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
44.		<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

Tổng số cổ phần: 0

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Vốn pháp định: 0 VNĐ

9. Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (chứng thực cá nhân) đối với cá nhân; MSD N đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN MINH TÚ	Số 51, ngõ 53/103 đường Đức Giang, tổ 20, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	375.000	3.750.000.000	75	013021847	
			Tổng số	375.000	3.750.000.000	75		
2	NGUYỄN VĂN LỰC	Số 19/73 Gia Quất tổ 6, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20	012924459	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20		
3	NGUYỄN ĐỨC HÀ	P 701, nhà 7A tập thể ĐHTL, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5	013867296	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5		

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC HÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 17/04/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013867296

Ngày cấp: 01/12/2010

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P 701, nhà 7A tập thể ĐHTL, Phường Trung Liệt, Quận
Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P 701, nhà 7A tập thể ĐHTL, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố
Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh